

Số: 01/BC-SAF/HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty năm 2021**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**
- Địa chỉ : 1079 đường Phạm văn Đồng, Khu phố 1, Phường Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84 - 28) 37245264
- Fax : (84 - 28) 37245263
- Website: safocofood.com.vn
- Vốn điều lệ: 100.557.890.000 đồng
- Mã chứng khoán: **SAF**

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ thông thường niên (ĐHĐCĐ TN) năm 2021 của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco được tổ chức vào ngày 09/4/2021. Đại hội đã quyết định những nội dung liên quan đến kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và một số vấn đề khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-SAF/ĐHĐCĐ	09/4/2021	Thông qua các nội dung: 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021; 2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021; 3. Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được Chi nhánh Công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán; 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; 5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021; 6. Thông qua Quỹ tiền lương thực hiện, Quỹ thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2020;

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>7. Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý, quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2021;</p> <p>8. Thông qua nội dung bản dự thảo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>9. Thông qua các tiêu thức lựa chọn và danh sách 04 (bốn) đơn vị kiểm toán độc lập theo đề xuất trong tờ trình của Ban kiểm soát để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;</p> <p>10. Thông qua trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2021, số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) tham gia công tác từ thiện xã hội năm 2021;</p> <p>11. Thông qua miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2018 – 2022) đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Nguyễn Văn Sang – Thành viên HĐQT;</li> <li>- Ông Đặng Minh Nam – Thành viên BKS.</li> </ul> <p>2. Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2018 – 2022), kết quả như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân trúng cử chức danh Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018 – 2022);</li> <li>- Bà Nguyễn Thị Thu Huyền trúng cử chức danh Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2018 – 2022).</li> </ul>

## II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp (trong đó 02 cuộc họp trực tiếp và 03 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Hoàng Thao	Chủ tịch HĐQT	12/8/2016	5/5	100%	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
2	Bà Phạm Thị Thu Hồng	Thành viên	05/4/2013	5/5	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Hoài	Thành viên	12/4/2019	5/5	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Sang	Thành viên	09/4/2021	2/5	40%	01 buổi không họp vì miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	Thành viên	01/4/2017	5/5	100%	
6	Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân	Thành viên	09/4/2021	3/5	60%	02 buổi không họp vì chưa là Thành viên HĐQT

## 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Trong quá trình điều hành Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo đúng Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Việc giám sát của HĐQT được thực hiện nguyên tắc trung thực, cẩn trọng, khách quan, trực tiếp phê duyệt các nội dung vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc.

Trong năm, HĐQT đã thực hiện giám sát Ban điều hành thực hiện các công việc sau:

- Xem xét kế hoạch kinh doanh năm 2021 do Ban điều hành trình.
- Giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 09/4/2021 đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và công bố thông tin bất thường đúng quy định của pháp luật.
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc yêu cầu làm rõ/giải trình các nội dung trước khi quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thảo luận, thông qua các nội dung trình trong cuộc họp bằng các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban điều hành có cơ sở triển khai thực hiện.

Kết quả giám sát:

Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty được thực hiện tốt.

Ban điều hành đã có những ứng phó kịp thời trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến rất phức tạp để đạt mục tiêu kép là đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận đồng thời duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện tuân thủ các quy định về phòng chống dịch, ổn định thu nhập và chăm lo tốt sức khỏe người lao động.

**3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** *Hội đồng quản trị không lập tiểu ban*

**II. Các Nghị quyết /Quyết định của Hội đồng quản trị**

**1. Các Nghị quyết**

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-SAF/HĐQT	19/01/2021	<p>Thống nhất thông qua các nội dung:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020;</li><li>2. Báo cáo quản trị công ty năm 2020;</li><li>3. Báo cáo tài chính quý IV và năm 2020;</li><li>4. Trích Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Người quản lý chuyên trách; Người lao động và Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2020.</li><li>5. Trích Quỹ thưởng Người quản lý chuyên trách công ty năm 2020 (trương đương 2,24% lợi nhuận sau thuế) với số tiền là 1.047.398.161 đồng.</li><li>6. Kế hoạch đầu tư mua sắm xây dựng cơ bản năm 2021 với tổng giá trị là 10.970 triệu đồng.</li><li>7. Quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý chuyên trách và Người lao động năm 2021.</li><li>8. Tiếp tục thực hiện hợp đồng giữa Công ty và các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty LTMN-CTCP năm 2021.</li><li>9. Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 các nội dung sau:<ol style="list-style-type: none"><li>a) Kế hoạch năm 2021 với các chỉ tiêu cụ thể:<ul style="list-style-type: none"><li>- Doanh thu : 1.085.000 triệu đồng;</li><li>- Lợi nhuận trước thuế : 59.500 triệu đồng;</li><li>- Sản lượng sản xuất : 16.000 tấn;</li><li>- Sản lượng tiêu thụ : 15.500 tấn.</li></ul></li><li>b) Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký với số tiền là 684 triệu đồng, trong đó:<ul style="list-style-type: none"><li>- Thành viên HĐQT : 09 triệu đồng/người/tháng;</li><li>- Kiểm soát viên : 7,5 triệu đồng/người/tháng;</li><li>- Thư ký : 06 triệu đồng/người/tháng.</li></ul></li><li>c) Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020.</li><li>d) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.</li><li>đ) Trích tiền tham gia công tác từ thiện xã hội năm 2021 với số tiền 500 triệu đồng.</li></ol></li></ol>

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung
			10. Thống nhất tiếp tục ký hợp đồng lao động có thời hạn đối với Bà Phạm Thị Thu Hồng – Tổng Giám đốc để thực hiện chế độ chính sách.
02	02/NQ-SAF/HĐQT	03/2/2021	<p>Thống nhất chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền: 11/3/2021.</li> <li>- Thời gian tổ chức đại hội dự kiến: 09/4/2021.</li> <li>- Địa điểm tổ chức: Công ty sẽ thông báo chi tiết tại Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.</li> <li>- Nội dung: Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.</li> </ul>
03	03/NQ-SAF/HĐQT	17/3/2021	<p>Hội đồng quản trị thống nhất:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.</li> <li>2. Thông qua báo cáo ước thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Quý I và phương hướng, kế hoạch quý II năm 2021.</li> </ol>
04	04/NQ-SAF/HĐQT	19/4/2021	<p>Hội đồng quản trị thống nhất các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý I năm 2021 và phương hướng, kế hoạch quý II/2021.</li> <li>2. Quyết định chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco.</li> <li>3. Thống nhất với Bảng phân công nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2022) (do có sự thay đổi thành viên HĐQT theo Nghị quyết 01/NQ-SAF/ĐHCD ngày 09/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021).</li> </ol>
05	05/NQ-SAF/HĐQT	09/8/2021	<p>Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021 và phương hướng kế hoạch Quý III/2021.</li> <li>2. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện công tác đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch quý III/2021.</li> <li>3. Thông qua Báo cáo tài chính quý II và 6 tháng năm 2021.</li> <li>4. Thông qua Báo cáo quản trị công ty bán niên năm 2021.</li> <li>5. Thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco.</li> </ol>

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung
06	06/NQ-SAF/HĐQT	09/8/2021	<p>Thành lập Ban kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco (gọi tắt là Ban kiểm toán nội bộ).</p> <p>Cơ cấu tổ chức Ban kiểm toán nội bộ gồm 03 nhân sự: 01 Trưởng ban và 02 Thành viên Ban kiểm toán nội bộ.</p> <p>Trách nhiệm, quyền hạn và hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ thực hiện theo Quy chế Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco ban hành.</p>
07	07/NQ-SAF/HĐQT	19/10/2021	<p>Hội đồng quản trị thống nhất các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng và phương hướng kế hoạch Quý IV năm 2021.</li> <li>Thông qua: <ol style="list-style-type: none"> <li>Điều chỉnh, bổ sung hạng mục đầu tư trong kế hoạch đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản năm 2021, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>Đầu tư mua sắm, 13 hạng mục : 7.150 triệu đồng;</li> <li>Đầu tư xây dựng cơ bản, 7 hạng mục : 3.820 triệu đồng.</li> </ul> </li> </ol> </li> </ol> <p>Tổng mức đầu tư kế hoạch năm 2021 sau khi điều chỉnh, bổ sung là: 10.970 triệu đồng.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo kết quả thực hiện công tác đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản 9 tháng năm 2021 và kế hoạch Quý IV/2021.</li> </ol> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thông qua báo cáo tài chính quý III và 9 tháng 2021.</li> </ol>

## 2. Các Quyết định:

01	01/QĐ-SAF/HĐQT	10/8/2021	Về việc ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ.
02	02/QĐ-SAF/HĐQT	10/8/2021	Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin.

## III. Hoạt động của Ban kiểm soát

### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Trương Nguyễn	Trưởng BKS	06/4/2018	4/4	100%	
2	Ông Trần Hoàng Ngân	Thành viên	05/4/2013	4/4	100%	
3	Ông Đặng Minh Nam	Thành viên	09/4/2021	1/4	100%	01 buổi không tham dự vì miễn nhiệm

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
						chức danh TV.Ban Kiểm soát
4	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên	09/4/2021	3/4	100%	01 buổi không tham dự vì chưa là TV.Ban Kiểm soát

## **2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát (BKS) đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông**

Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát việc tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Nhìn chung năm 2021, HĐQT và Ban điều hành đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng mục tiêu, các chỉ tiêu kinh doanh đạt kết quả tốt, thực hiện công bố thông tin của Công ty đúng quy định, minh bạch, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban Tổng giám đốc thông qua các cuộc họp định kỳ quý Ban Kiểm soát được mời tham dự và đóng góp vào các cuộc họp của HĐQT công ty. Bên cạnh đó, Ban kiểm soát cũng giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các nội dung cần có ý kiến của HĐQT. Do đó, việc kiểm soát các hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá công tác quản lý điều hành đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc đạt hiệu quả.

## **3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

Trong năm 2021, Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ, rõ ràng các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản trị và một số nội dung khác có liên quan phục vụ cho việc kiểm soát của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành. Qua đó, Ban kiểm soát cũng đóng góp các ý kiến độc lập để đảm bảo các quyết định là tối ưu trong việc duy trì quyền, lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

Ban kiểm soát đã đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các biện pháp tăng cường hoạt động, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ các quy định pháp luật và điều lệ giúp công ty hoạt động ổn định và hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã đề ra.

Ban kiểm soát chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

Ban điều hành đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức năng kiểm soát trong các lĩnh vực hoạt động của công ty. Các ý kiến của BKS được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành quan tâm thực hiện đầy đủ.

HĐQT, BKS, Ban điều hành luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **IV. Đào tạo về quản trị công ty (Không)**

**V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (Đính kèm danh sách).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Đính kèm danh sách).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: (Không có).

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà TV.HĐQT, TV. Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) (Không có).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: (Không có).

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: (Không có)

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: (Đính kèm danh sách)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: (Đính kèm danh sách)

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: (Không).**

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ NICH**



**Trần Hoàng Thao**



## DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2021 ngày 26 tháng 01 năm 2022)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
<b>A</b>	<b>TỔ CHỨC</b>									
1	Tổng Công ty lương thực Miền Nam - Công ty Cổ phần		0300613198	09/10/2018	Sở KH&ĐT Tp.HCM	333 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho, Q1, Tp.HCM	01/05/2005			Cổ đông lớn
2	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không		49GP/NHHK	23/04/2008	Bộ Tài chính	Tầng 15, Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Q. Đống Đa, Tp.Hà Nội	30/09/2020			Cổ đông lớn
			49/GPDC/KDBH (Giấy phép điều chỉnh)	01/07/2016						
<b>B</b>	<b>CÁ NHÂN</b>									
1	<b>Trần Hoàng Thao</b>	<b>CT. HĐQT</b>					<b>12/08/2016</b>			<b>Người quản lý</b>
1.1	Trần Trọng Triêm						12/08/2016			
1.2	Nguyễn Thị Gái						12/08/2016			
1.3	Trương Thị Minh Thùy						12/08/2016			
1.4	Trần Hoàng Minh						12/08/2016			
1.5	Trần Đại Minh						12/08/2016			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1.6	Trần Thùy Minh						12/08/2016			
1.7	Trần Hoàng Tân						12/08/2016			
1.8	Nguyễn Thị Tuyết Mai						12/08/2016			
1.9	Trần Thị Hoàng Trinh						12/08/2016			
1.10	Văn Phú Ngọc						12/08/2016			
1.11	Trần Thị Tuyên						12/08/2016			
1.12	Trần Thị Thanh Thanh						12/08/2016			
1.13	Trần Đình Ba						12/08/2016			
1.14	Trần Thị Thanh Thủy						12/08/2016			
1.15	Nguyễn Văn Hòa						12/08/2016			
1.16	Trần Thị Thanh Tú						12/08/2016			
1.17	Nguyễn Hoàng						12/08/2016			
1.18	Trần Hoàng Thụy						12/08/2016			
1.19	Phạm Thị Thuận						12/08/2016			
1.20	Trần Thị Cẩm Vân						12/08/2016			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
2	Phạm Thị Thu Hồng	TV. HDQT; Tổng GD					05/04/2013			Người quản lý
2.1	Phạm Văn Đành						05/04/2013			
2.2	Phạm Thị Dần						05/04/2013			
2.3	Lưu Hồng Hải						05/04/2013			
2.4	Lưu Thị Hồng Hương						05/04/2013			
2.5	Võ Ngọc Cường						05/04/2013			
2.6	Lưu Quang Huy						05/04/2013			
2.7	Lê Thị Kim Luyến						05/04/2013			
2.8	Phạm Trí Dũng						05/04/2013			
2.9	Phạm Thị Thu Minh						05/04/2013			
2.10	Phạm Hữu Trung						05/04/2013			
2.11	Nguyễn Thị Lan						05/04/2013			
2.12	Phạm Hữu Thực						05/04/2013			
2.13	Hà Mỹ Linh						05/04/2013			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
3	<b>Nguyễn Công Minh Khoa</b>						<b>01/4/2017</b>			<b>Người quản lý</b>
3.1	Lê Nguyễn Như Thắm						15/01/2021			
3.2	Nguyễn Công Minh						01/4/2017			
3.3	Lê Văn Bê						15/01/2021			
3.4	Nguyễn Thị Oanh						15/01/2021			
3.5	Lâm Gia Thành						15/01/2021			
3.6	Nguyễn Thụy Minh Thảo						01/4/2017			
3.7	Nguyễn Thụy Minh Hà						01/4/2017			
3.8	Nguyễn Đình Thắng						01/4/2017			
3.9	Lê Nguyễn Diễm Thu						15/01/2021			
3.10	Lê Nguyễn Thiện Tâm						15/01/2021			
3.11	Lê Nguyễn Như Thủy						15/01/2021			
3.12	Lê Nguyễn Tiến Thịnh						15/01/2021			
3.13	Đình Thị Bích Loan						15/01/2021			
4	<b>Nguyễn Thị Hoài</b>	<b>TV. HĐQT</b>					<b>12/04/2019</b>			
4.1	Trịnh Thị Hường						12/04/2019			
4.2	Vũ Nhật Minh						12/04/2019			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
4.3	Nguyễn Thị Vân Anh						12/04/2019			
4.4	Nguyễn Thị Vân Khánh						12/04/2019			
4.5	Nguyễn Như Toàn						12/04/2019			
4.6	Nguyễn Thị Hiền						12/04/2019			
<b>5</b>	<b>Lưu Nguyễn Chí Nhân</b>	<b>TV. HDQT</b>					<b>09/04/2021</b>			
5.1	Đỗ Thị Giang						09/04/2021			
5.2	Nguyễn Thị Minh Thu						09/04/2021			
5.3	Nguyễn Thị Mai Thu						09/04/2021			
5.4	Hoàng Thu Hạnh						09/04/2021			
5.5	Lưu Nguyễn Chí Đức						09/04/2021			
5.6	Lưu Nguyễn Chí Nghĩa						09/04/2021			
5.7	Lưu Chí Hiếu						09/04/2021			
5.8	Công ty CP Tập đoàn T&T						09/04/2021			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
6	<b>Nguyễn Trường Nguyễn</b>	<b>Trưởng BKS</b>					06/04/2018			Người quản lý
6.1	Nguyễn Thị Thanh Nga						06/04/2018			
6.2	Ngô Mậu Đạo						06/04/2018			
6.3	Nguyễn Thị Tường Vi						06/04/2018			
6.4	Nguyễn Hiền Minh						06/04/2018			
7	<b>Trần Hoàng Ngân</b>	<b>TV BKS</b>					05/04/2013			
7.1	Trần Hoàng Long						05/04/2013			
7.2	Huỳnh Thị Ngọc Diệp						05/04/2013			
7.3	Phan Thị Hồng Lý						05/04/2013			
7.4	Trần Thị Huỳnh Nga						05/04/2013			
7.5	Nguyễn An Thông						05/04/2013			
7.6	Trần Hoàng Lâm						05/04/2013			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
7.7	Trần Quỳnh Giang						05/04/2013			
8	<b>Nguyễn Thị Thu Huyền</b>	<b>TV BKS</b>					<b>09/04/2021</b>			
8.1	Nguyễn Anh Dũng						09/04/2021			
8.2	Nguyễn Hoàng Đăng						09/04/2021			
8.3	Nguyễn Văn Bảy						09/04/2021			
8.4	Phan Thị Quý						09/04/2021			
8.5	Nguyễn Tiên Hưng						09/04/2021			
8.6	Nguyễn Thị Thu Hằng						09/04/2021			
8.7	Nguyễn Bá Sơn						09/04/2021			
8.8	Lê Thị Tám						09/04/2021			
8.9	Nguyễn Thị Thu Hương						09/04/2021			
9	<b>Nguyễn Tuấn Bao</b>	<b>Phó TGD</b>					<b>01/05/2013</b>			<b>Người quản lý</b>
9.1	Nguyễn Kim Tiến						01/05/2013			
9.2	Nguyễn Việt Lan						01/05/2013			
9.3	Nguyễn Việt Đức						01/05/2013			
9.4	Nguyễn Thị Dương						01/05/2013			
9.5	Nguyễn Thị Kim Anh						01/05/2013			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
9.6	Lê Văn Liêm						01/05/2013			
9.7	Nguyễn Thị Kim Em						01/05/2013			
9.8	Nguyễn Văn Không						01/05/2013			
9.9	Nguyễn Thị Cụt						01/05/2013			
10	<b>Nguyễn Thị Nga</b>	<b>Kế toán trưởng</b>					<b>01/05/2005</b>			<b>Người quản lý</b>
10.1	Nguyễn Mộng Hùng						01/05/2005			
10.2	Nguyễn Hồng Ngọc						01/05/2005			
10.3	Nguyễn Quang Cường						01/05/2005			
10.4	Nguyễn Thị Sơn						01/05/2005			
10.5	Nguyễn Văn Nhung						01/05/2005			
10.6	Nguyễn Thị Nhạn						01/05/2005			
10.7	Nguyễn Văn Phúc						01/05/2005			
10.8	Nguyễn Huỳnh Thái Thảo						01/10/2015			
10.9	Choi Kang Soo						01/10/2017			



*Trần Hoàng Thao*



**DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;  
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

*(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2021 ngày 26 tháng 01 năm 2022)*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty (ngày ký hợp đồng)	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung giao dịch			Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị (Đvt: VNĐ)	
1	Công ty Lương thực Bến Tre	Đơn vị trực thuộc Tổng Công ty LTMN-CTCP (cổ đông lớn)	0300613198-024			Số 199D2, khu phố 4, Phường 7, Thành phố Bến Tre	07/01/2021	Nghị quyết số 01/NQ-SAF/HĐQT	Mua gạo	640.300	7.731.650.000	
2	Công ty CP Xây Lắp Cơ khí Và Lương Thực Thực Phẩm		1100664038			29 Nguyễn Thị Bảy, P.6, TP Tân An, Long An	18/12/2021	- nt -	Mua bao bì	-	32.500.000	
3	Công ty Lương thực Trà Vinh	- nt -	0300613198-016			Số 102, Trần Phú, Phường 2, Tp Trà Vinh	23/01/2021	- nt -	Mua hàng hóa	381.010,00	14.358.684.000	
4	Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam - CTCP	- nt -	300613198		Sở KH&ĐT Tp.HC M	Số 333 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho, Q1, Tp.HCM	07/01/2021	- nt -	Bán hàng hóa	3.240,50	128.082.060	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty (ngày ký hợp đồng)	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung giao dịch			Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị (Đvt: VNĐ)	
5	Chi nhánh Công ty cổ phần Lương thực Thành phố HCM - Foodcomart Sài Gòn	Đơn vị trực thuộc Tổng Công ty LTMN-CTCP (cổ đông lớn)	0300559014-002		Sở KH&ĐT Tp.HC M	Số 147B Trần Hưng Đạo, P. Cầu Ông Lãnh, Q1, Tp.HCM	08/01/2021	- nt -	Bán hàng hóa	64.447,90	2.782.125.620	
6	Chi nhánh Công ty cổ phần Lương thực Thành phố HCM - Foodcomart Đak Nông	- nt -	0300559014-006		Sở KH&ĐT Tp.HC M	Tổ dân phố 1, TT Kiến Đức, H.Đắk R'Lấp, Đắk Nông	13/01/2021	- nt -	Bán hàng hóa	2.055,30	92.943.510	



Trần Hoàng Thao

## DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2021 ngày 26 tháng 01 năm 2022)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Trần Hoàng Thao	CT. HĐQT					7.798	0,078%	
1.1	Trần Trọng Triêm								
1.2	Nguyễn Thị Gái								
1.3	Trương Thị Minh Thùy								
1.4	Trần Hoàng Minh						1.000	0,010%	
1.5	Trần Đại Minh								
1.6	Trần Thùy Minh								
1.7	Trần Hoàng Tân								
1.8	Nguyễn Thị Tuyết Mai								
1.9	Trần Thị Hoàng Trinh								
1.10	Văn Phú Ngọc								
1.11	Trần Thị Tuyên								
1.12	Trần Thị Thanh Thanh								
1.13	Trần Đình Ba								
1.14	Trần Thị Thanh Thùy								
1.15	Nguyễn Văn Hòa								
1.16	Trần Thị Thanh Tú								

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1.17	Nguyễn Hoàng								
1.18	Trần Hoàng Thủy								
1.19	Phạm Thị Thuận								
1.20	Trần Thị Cẩm Vân								
<b>2</b>	<b>Phạm Thị Thu Hồng</b>	<b>TV. HĐQT; Tổng GĐ</b>					<b>1.416.747</b>	<b>14,089%</b>	
2.1	Phạm Văn Đành								
2.2	Phạm Thị Dần								
2.3	Lưu Hồng Hải								
2.4	Lưu Thị Hồng Hương						12.998	0,129%	
2.5	Võ Ngọc Cường								
2.6	Lưu Quang Huy						23.285	0,232%	
2.7	Lê Thị Kim Luyến								
2.8	Phạm Trí Dũng								
2.9	Phạm Thị Thu Minh						13.148	0,131%	
2.10	Phạm Hữu Trung								
2.11	Nguyễn Thị Lan								
2.12	Phạm Hữu Thực								
2.13	Hà Mỹ Linh								

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
<b>3</b>	<b>Nguyễn Công Minh Khoa</b>						35.718	0,355%	
3.1	Lê Nguyễn Như Thắm								
3.2	Nguyễn Công Minh								
3.3	Lê Văn Bê								
3.4	Nguyễn Thị Oanh								
3.5	Lâm Gia Thành								
3.6	Nguyễn Thụy Minh Thảo								
3.7	Nguyễn Thụy Minh Hà								
3.8	Nguyễn Đình Thắng								
3.9	Lê Nguyễn Diễm Thu								
3.10	Lê Nguyễn Thiện Tâm								
3.11	Lê Nguyễn Như Thủy								
3.12	Lê Nguyễn Tiến Thịnh								
3.13	Đinh Thị Bích Loan								
<b>4</b>	<b>Nguyễn Thị Hoài</b>	<b>TV. HĐQT</b>					<b>0</b>	<b>0%</b>	
4.1	Trịnh Thị Hương								
4.2	Vũ Nhật Minh								
4.3	Nguyễn Thị Vân Anh								
4.4	Nguyễn Thị Vân Khánh								

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
4.5	Nguyễn Như Toàn								
4.6	Nguyễn Thị Hiền								
<b>5</b>	<b>Lưu Nguyễn Chí Nhân</b>	<b>TV. HĐQT</b>					<b>0</b>	<b>0%</b>	
5.1	Đỗ Thị Giang								
5.2	Nguyễn Thị Minh Thu								
5.3	Nguyễn Thị Mai Thu								
5.4	Hoàng Thu Hạnh								
5.5	Lưu Nguyễn Chí Đức								
5.6	Lưu Nguyễn Chí Nghĩa								
5.7	Lưu Chí Hiếu								
5.8	Công ty CP Tập đoàn T&T								
<b>6</b>	<b>Nguyễn Trương Nguyễn</b>	<b>Trưởng BKS</b>					<b>0</b>	<b>0%</b>	
6.1	Nguyễn Thị Thanh Nga								
6.2	Ngô Mậu Đạo								
6.3	Nguyễn Thị Tường Vi								
6.4	Nguyễn Hiền Minh								
<b>7</b>	<b>Trần Hoàng Ngân</b>	<b>TV BKS</b>					<b>0</b>	<b>0%</b>	
7.1	Trần Hoàng Long								
7.2	Huỳnh Thị Ngọc Diệp								

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
7.3	Phan Thị Hồng Lý								
7.4	Trần Thị Huỳnh Nga								
7.5	Nguyễn An Thông								
7.6	Trần Hoàng Lâm								
7.7	Trần Quỳnh Giang								
<b>8</b>	<b>Nguyễn Thị Thu Huyền</b>	<b>TV BKS</b>					<b>0</b>	<b>0%</b>	
8.1	Nguyễn Anh Dũng								
8.2	Nguyễn Hoàng Đăng								
8.3	Nguyễn Văn Bảy								
8.4	Phan Thị Quý								
8.5	Nguyễn Tiến Hưng								
8.6	Nguyễn Thị Thu Hằng								
8.7	Nguyễn Bá Sơn								
8.8	Lê Thị Tám								
8.9	Nguyễn Thị Thu Hương								
<b>9</b>	<b>Nguyễn Tuấn Bao</b>	<b>Phó TGD</b>					<b>0</b>	<b>0%</b>	
9.1	Nguyễn Kim Tiến								
9.2	Nguyễn Việt Lan								
9.3	Nguyễn Việt Đức								

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
9.4	Nguyễn Thị Dương								
9.5	Nguyễn Thị Kim Anh								
9.6	Lê Văn Liêm								
9.7	Nguyễn Thị Kim Em								
9.8	Nguyễn Văn Không								
9.9	Nguyễn Thị Cụt								
<b>10</b>	<b>Nguyễn Thị Nga</b>	<b>Kế toán trưởng</b>					<b>6.847</b>	<b>0,0681%</b>	
10.1	Nguyễn Mộng Hùng								
10.2	Nguyễn Hồng Ngọc								
10.3	Nguyễn Quang Cường								
10.4	Nguyễn Thị Sơn								
10.5	Nguyễn Văn Nhung								
10.6	Nguyễn Thị Nhạn								
10.7	Nguyễn Văn Phúc								
10.8	Nguyễn Huỳnh Thái Thảo								
10.9	Choi Kang Soo								
<b>11</b>	<b>Trần Thị Vũ Hằng</b>	<b>Người phụ trách quản trị; Thư ký Công ty</b>					<b>0</b>	<b>0%</b>	





Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/DKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
11.1	Trần Văn Cò								
11.2	Phạm Kim Định								
11.3	Huỳnh Minh								
11.4	Trần Thị Thủy								
11.5	Huỳnh Bảo Huy								
11.6	Huỳnh Trần Bảo Ngọc								
11.7	Trần Vũ								
11.8	Huỳnh Anh Dũng								
11.9	Huỳnh Anh								

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Thao

**GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN  
ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CÔNG TY**

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2021 ngày 26 tháng 01 năm 2022)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Thị Thu Hồng	Người nội bộ	1.080.151	10,742%	1.416.747	14,089%	Mua
2	Lê Nguyễn Như Thắm	Vợ - Chồng	263.601	2,621%	0	0%	Bán

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Hoàng Thao**